

## MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN THEO LÍ THUYẾT KIẾN TẠO Ở TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Bùi Đức Dũng

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng  
Email: buiducdunghvct@yahoo.com

### Article History

Received: 22/12/2020

Accepted: 29/01/2021

Published: 05/02/2021

### Keywords

impact factors, teaching process, social sciences and humanities, constructivism theory, military officer schools.

### ABSTRACT

The research results on applying constructivist theory in teaching Social Sciences and Humanities subjects at the military officer schools show that there are many advantages, meeting the development of modern teaching process, both are consistent with the Party's and Military's point of view of educational innovation and can be effectively implemented. However, the teaching process of Social Sciences and Humanities subjects according to the constructivist theory at the military officer schools is influenced by many subjective and objective factors such as objectives, content, method and test, evaluate teaching results; educational management, teaching environment; teachers' pedagogical level and students' perceptions... The article analyzes, explains and evaluates the situation, creating an important premise for determining requirements, solutions to improve the quality and effectiveness of teaching Social Science and Humanities subjects and education training at the current military officer schools.

### 1. Mở đầu

Dạy học theo quan điểm của Lí thuyết kiến tạo (LTKT) nghĩa là người dạy hướng dẫn người học tự khám phá tri thức, thực hiện các nhiệm vụ học tập, từ đó kiến tạo kiến thức cho bản thân. Điều này giúp người học không thụ động những tri thức do người khác truyền dạy một cách áp đặt mà bằng cách đặt mình vào môi trường tích cực, phát hiện và giải quyết vấn đề bằng kiến thức, kinh nghiệm để thích ứng với tình huống mới, từ đó kiến tạo kiến thức mới cho bản thân. Tổ chức quá trình dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) theo LTKT ở trường sĩ quan quân đội (TSQQĐ) hiện nay đang thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà quản lí và giảng viên.

Kết quả nghiên cứu về LTKT cho thấy, việc này hoàn toàn có khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới quá trình dạy học các môn KHXH&NV ở TSQQĐ theo hướng nâng cao tính tích cực, sáng tạo và phát triển năng lực tư duy, hành động của người học. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả trong tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT ở TSQQĐ, cần thiết phải nhận thức và phân tích các yếu tố tác động ảnh hưởng đến nó một cách khoa học.

Bài báo phân tích, luận giải và đánh giá thực trạng, tạo tiền đề quan trọng cho việc xác định yêu cầu, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học các môn KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

##### 2.1.1. Lí thuyết kiến tạo

Theo Từ điển tiếng Việt, kiến tạo (construct) là “xây dựng nên một cái gì đó” (Viện Ngôn ngữ học, 2002, tr 524). Kiến tạo là hoạt động của con người tác động lên một đối tượng nhằm tạo nên đối tượng mới theo nhu cầu bản thân. J. Piaget và L.Vygotsky là hai đại diện tiên phong cho lí thuyết này. Các ông cho rằng, hoạt động nhận thức của chủ thể là quá trình tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh, sáp nhập chúng vào những hiểu biết đã có của bản thân qua hai quá trình đồng hóa và điều ứng, cứ thế trình độ của mỗi cá nhân sẽ phát triển liên tục từ “vùng phát triển trí tuệ gần nhất” đến “vùng phát triển hiện tại”. Nguyễn Hữu Châu (2007) đã chỉ rõ một số luận điểm cơ bản về LTKT như: *Thứ nhất*, tri thức được kiến tạo một cách tích cực bởi chủ thể nhận thức, không phải tiếp thu một cách thụ động từ môi trường bên ngoài; *Thứ hai*, nhận thức là quá trình thích nghi và tổ chức lại thế giới quan của mỗi người; *Thứ ba*, học là một quá trình mang tính xã hội, cá nhân phải tự hòa mình vào các hoạt động trí tuệ của những người xung quanh; *Thứ tư*, những tri thức mới của mỗi cá nhân nhận được từ việc điều chỉnh lại thế giới quan của họ; và thế giới quan đó cần đáp ứng những yêu cầu mà tự nhiên và thực trạng xã hội đặt ra...

Như vậy, các quan điểm trên cho thấy, LTKT là lí thuyết về nhận thức mà trong đó tri thức là một thể năng động được người học xây dựng nên cho bản thân thông qua hoạt động đồng hóa và điều ứng, trong đó đề cao những kinh nghiệm đã có và tính tích cực của chủ thể nhận thức.

### *2.1.2. Dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn theo Lí thuyết kiến tạo*

LTKT bắt nguồn từ tâm lí học nhận thức, mới đầu nó được ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, sau đó dần được mở rộng trong quá trình dạy học và phát triển thành quan điểm dạy học theo LTKT. Vận dụng vào quá trình dạy học, Mebrien và Brandt (1997) cho rằng: kiến tạo là một cách tiếp cận “dạy” dựa trên nghiên cứu về việc “học” với niềm tin rằng tri thức được kiến tạo bởi cá nhân người học sẽ trở nên vững chắc hơn rất nhiều so với việc được nhận từ người khác. Theo Đặng Thành Hưng (2002), nhóm dạy học theo quan điểm kiến tạo - tìm tòi dựa vào các hành động có tính chất thực nghiệm, tương tác với các đối tượng mà tìm hiểu, phát hiện, thu nhận, xử lí các sự kiện và lĩnh hội kĩ năng - tức là học ngay trong quá trình làm việc, vừa hành động vừa học được cái gì đó, vừa học được điều gì đó vừa thử nghiệm ngay trong hành động...

Từ cách tiếp cận đó cho thấy, dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT là một cách tiếp cận về nhận thức trong quá trình dạy học mà ở đó người dạy chủ động định hướng, tổ chức, hỗ trợ, cố vấn giúp người học tự xây dựng kiến thức và tự thể hiện kiến thức từ trải nghiệm bản thân và thông qua tương tác trong môi trường học tập.

## **2.2. Một số yếu tố tác động đến tổ chức quá trình dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn theo Lí thuyết kiến tạo ở trường sĩ quan quân đội hiện nay**

### *2.2.1. Mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học*

*Mục tiêu dạy học* là trạng thái phát triển nhân cách học viên được dự kiến trước một quá trình đào tạo, dựa trên yêu cầu phát triển của đất nước, của quân đội; trạng thái phát triển nhân cách người học thể hiện ở phẩm chất và năng lực của họ sau một quá trình đào tạo. Trong các TSQQĐ, khi giảng viên và học viên thống nhất về mục tiêu dạy học các môn KHXH&NV là hình thành cho người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan và giá trị quan của người cán bộ quân đội, niềm tin, lí tưởng cách mạng, năng lực hoạt động chính trị, quân sự, huấn luyện và giáo dục bộ đội, các kiến thức và kĩ năng xã hội, quân sự..., mục tiêu đó sẽ tác động đến tổ chức thực hiện nội dung, cách thức vận dụng LTKT vào dạy học từng môn học một cách hợp lí và khoa học.

*Nội dung dạy học* là hệ thống tri thức, kĩ năng, kĩ xảo người học cần chiếm lĩnh để đạt tới mục tiêu dạy học; quy định cách thức hoạt động dạy và học của giảng viên, học viên. Do vậy, nếu nội dung dạy học các môn KHXH&NV được nhà trường và giảng viên thường xuyên quan tâm hoàn thiện, phát triển theo hướng “tinh giản, cơ bản, hiện đại, giảm tính hàn lâm, tăng tính thực hành và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn quân sự, xã hội” thì sẽ tác động trực tiếp đến tổ chức quá trình dạy học các môn học này theo LTKT nhằm đạt hiệu quả cao, kích thích khả năng sáng tạo của người học.

*Phương pháp dạy học* các môn KHXH&NV là tổng hợp cách thức phối hợp hoạt động giữa người dạy và người học, nhằm thực hiện mục đích, nhiệm vụ và nội dung dạy học, góp phần đạt tới mục tiêu GD-ĐT của nhà trường đã xác định. Trong các TSQQĐ, xu hướng đổi mới phương pháp dạy học nói chung là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học; điều đó tác động đến tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV, tạo điều kiện để người dạy thường xuyên cập nhật lí thuyết hiện đại, trong đó có LTKT vào dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học và GD-ĐT của nhà trường.

### *2.2.2. Kiểm tra, đánh giá kết quả người học*

Thực tế cho thấy, việc lựa chọn hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá tác động lớn đến hiệu quả tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT. Do vậy, nếu kiểm tra, đánh giá thiên về tái hiện kiến thức, xem nhẹ kĩ năng... thì người học sẽ ít động não, phân tích suy luận vấn đề trong trạng thái tĩnh, chưa làm rõ nguyên nhân hoặc kết quả của nó; dẫn đến kết quả kiểm tra, đánh giá chưa có tác dụng kích thích, động viên người học tích cực tư duy sáng tạo. Ngược lại, nếu lựa chọn đa dạng các phương pháp kiểm tra như vấn đáp, viết, bài tập, phiếu hỏi, quan sát, bài tập theo chủ đề, kết hợp giữa kiểm tra tự luận và trắc nghiệm,... sẽ đánh giá sát, đúng trình độ người học với thái độ khách quan công bằng, công minh; động viên người học tư duy sáng tạo, biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, phân biệt đúng, sai, tìm nguyên nhân, từ đó tác động đến phương pháp học tập và tư duy của họ. Chính vì vậy, việc lựa chọn các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá có tác động lớn đến tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT.

### 2.2.3. Môi trường dạy học theo Lí thuyết kiến tạo

Môi trường dạy học theo LTKT không phải là các đòi hỏi của xã hội (mô hình nhân cách) đặt ra cho nhà trường, trong đó có tổ chức quá trình dạy học; cũng không thuần túy là điều kiện vật chất, tinh thần và yếu tố bên trong, bên ngoài, người dạy và người học ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học, mặc dù quá trình vận dụng LTKT có tính đến chúng. Ở đây, môi trường dạy học theo LTKT được hiểu là các tình huống dạy học do người dạy tạo ra cho người học hoạt động, cải biến và thích nghi; nó là yếu tố trung gian giữa Dạy - Nội dung - Học. Các yếu tố này luôn ở trong trạng thái động, tương tác tích cực với nhau; trở nên có ý nghĩa hơn đối với người học lẫn người dạy và hoạt động của họ. Với nội dung môi trường dạy học theo LTKT đó, người học thích nghi trước những đòi hỏi để thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ học tập về kiến thức, kĩ năng, thái độ..., từ đó tạo nên sự thay đổi trong hoạt động của chính mình lẫn người dạy, đồng thời góp phần thay đổi môi trường dạy học; vì vậy, nó có tác động đến tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT.

### 2.2.4. Công tác quản lí giáo dục

Chất lượng giáo dục của từng nhà trường phụ thuộc vào 4 yếu tố, đó là: đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào và công tác quản lí; trong đó, công tác quản lí giữ vai trò quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động dạy học nói chung và tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT nói riêng. Để vận dụng hiệu quả LTKT vào dạy học các môn KHXH&NV, rất cần có sự ủng hộ của các nhà quản lí giáo dục. Thực tế cho thấy, nếu các chủ thể quản lí (Ban Giám hiệu nhà trường, chỉ huy, lãnh đạo các khoa giáo viên, bộ môn) thường xuyên quan tâm đến đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng các lí thuyết dạy học mới, đổi mới công tác quản lí hoạt động chuyên môn,... sẽ giúp cho đội ngũ giáo viên năng động hơn trong tìm tòi phát huy tính sáng tạo, đổi mới phương pháp và tinh thần phấn khởi trong vận dụng, thử nghiệm cái mới, tạo không khí thi đua sôi nổi. Ngược lại, các chủ thể quản lí không quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện cho hoạt động chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học thì việc vận dụng các lí thuyết dạy học hiện đại nói chung cũng như việc vận dụng LTKT vào tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV sẽ gặp khó khăn, trở ngại.

### 2.2.5. Trình độ năng lực sư phạm của giảng viên

Trong dạy học theo LTKT, dưới sự thiết kế, tổ chức, định hướng của người dạy, người học tham gia vào quá trình học tập từ khâu phát hiện vấn đề, tìm giải pháp và thực hiện các giải pháp, rút ra kết luận; quá trình này giúp người học lĩnh hội nội dung học tập, đồng thời phát triển tư duy logic, năng lực sáng tạo. Tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT, có nghĩa là hoạt động học tập của học viên phải được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động hợp tác trong môi trường tương tác giữa thầy - trò, trò - trò trong môi trường học tập an toàn. Vì vậy, năng lực sư phạm của người dạy có tác động lớn đến quá trình tổ chức vận dụng LTKT vào dạy học các môn KHXH&NV và để đạt hiệu quả cao, đòi hỏi người dạy phải có trình độ sâu, rộng, kĩ năng sư phạm vững vàng, hiểu rõ bản chất dạy học theo LTKT, linh hoạt sáng tạo trong vận dụng phương pháp, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo sự tương tác giữa người dạy với người học, giữa người học với người học. Chính vì vậy, trình độ năng lực sư phạm của giảng viên các môn KHXH&NV có tác động lớn đến tổ chức quá trình dạy học môn học theo LTKT.

### 2.2.6. Năng lực nhận thức học tập của học viên

Theo Đặng Thành Hưng (2002), học tập thực chất là quá trình phát hiện tiềm năng, kiến tạo và tổ chức để thay đổi theo hướng tiến bộ; điều đó có nghĩa là không ai “nhồi” được cái gì vào người khác, người học muốn được cái gì thì phải học. Trong học tập các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ, muốn đạt kết quả đòi hỏi học viên phải phân tích, so sánh, khái quát hóa, phán đoán, suy luận,... các vấn đề quân sự, xã hội, tức là có năng lực nhận thức, tư duy lí luận. Vì vậy, năng lực nhận thức học tập của học viên là yếu tố tác động không nhỏ đến tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT - bởi học viên là đối tượng giảng dạy và là chủ thể có ý thức trong hoạt động học tập và năng lực nhận thức của họ là điều kiện để học tập thành công cũng như vận dụng LTKT vào dạy học các môn KHXH&NV đạt hiệu quả cao. Điều đó đòi hỏi người học phải có năng lực nhận thức phù hợp với chương trình, nội dung dạy học. Năng lực nhận thức của người học là yếu tố quan trọng nhất của hoạt động học tập, giúp người học hệ thống, khái quát hóa, phân tích, đánh giá, phán đoán, suy luận các nội dung học tập để đạt kết quả học tập tốt và nếu thiếu nó sẽ gây trở ngại, dễ thui chột động cơ, ý lại, thụ động trong học tập,... Điều này tác động không nhỏ đến tổ chức quá trình dạy học theo LTKT đối với các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ.

### 2.3. Kết quả khảo sát mức độ tác động của các yếu tố đến quá trình dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn theo Lí thuyết kiến tạo

Để làm rõ hơn thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến vận dụng LTKT vào dạy học các môn KHXH&NV ở TSQQĐ, từ tháng 10/2019 đến tháng 03/2020, chúng tôi tiến hành khảo sát 749 khách thể (523 học viên và 226 giảng viên) một số TSQQĐ như: Sĩ quan Chính trị, Sĩ quan Lục quân 1, Sĩ quan Lục quân 2, Sĩ quan Không quân, Sĩ quan Thông tin. Kết quả cụ thể như sau:

*Bảng tổng hợp kết quả khảo sát về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT*

| Các yếu tố tác động                             | Giảng viên |      |         | Học viên |      |         | Tổng hợp |      |         |
|-------------------------------------------------|------------|------|---------|----------|------|---------|----------|------|---------|
|                                                 | ĐTB        | ĐLC  | Thứ bậc | ĐTB      | ĐLC  | Thứ bậc | ĐTB      | ĐLC  | Thứ bậc |
| Mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học         | 3,79       | 0,62 | 3       | 3,62     | 0,68 | 2       | 3,70     | 0,65 | 3       |
| Kiểm tra, đánh giá kết quả người học            | 3,86       | 0,70 | 2       | 3,52     | 0,58 | 4       | 3,69     | 0,64 | 4       |
| Môi trường dạy học theo LTKT                    | 3,24       | 0,64 | 5       | 2,93     | 0,56 | 5       | 3,08     | 0,60 | 5       |
| Công tác quản lý giáo dục                       | 3,74       | 0,63 | 4       | 3,74     | 0,63 | 3       | 3,74     | 0,63 | 2       |
| Trình độ năng lực sư phạm của giảng viên        | 2,49       | 0,51 | 6       | 2,28     | 0,62 | 7       | 2,38     | 0,56 | 6       |
| Năng lực nhận thức học tập môn học của học viên | 4,30       | 0,51 | 1       | 3,85     | 0,59 | 1       | 4,07     | 0,55 | 1       |
| Tổng                                            | 4,28       | 0,50 |         | 3,01     | 0,26 |         | 3,64     | 0,38 |         |

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT tương đối đồng nhất; mức đánh giá ĐTB chung là 3,64 (giảng viên: 4,28; học viên: 3,01) nằm trong khoảng  $3,4 \leq \text{ĐTB} \leq 4,2$  (tương đương mức ảnh hưởng nhiều). Tuy nhiên, có 4 yếu tố tác động ảnh hưởng nhiều vì có ĐTB cao hơn ĐTB chung đó là: *Năng lực nhận thức học tập môn học của học viên* với ĐTB = 4,07 (giảng viên: 4,30; học viên: 3,85) xếp thứ 1. Điều này do năng lực nhận thức của học viên trong học tập các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ vốn rất khó khăn, nhiều kiến thức mới, trừu tượng, chưa được tiếp cận ở bậc phổ thông và khi vận dụng LTKT, người dạy hướng dẫn họ tự khám phá, kiến tạo kiến thức cho bản thân nên phải nỗ lực rất lớn mới tạo ra sự thay đổi. Do vậy, đây là yếu tố tác động ảnh hưởng lớn nhất đến quá trình dạy học môn KHXH&NV theo LTKT. Tiếp đến là *Công tác quản lý giáo dục* với ĐTB = 3,74 (giảng viên và học viên đều 3,74) xếp thứ 2. Điều này được giải thích bởi quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT không thể diễn ra nếu chưa được sự đồng thuận của cán bộ quản lý giáo dục các cấp từ bộ môn đến khoa chuyên ngành, cơ quan chức năng và nhà trường. Còn về *Mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học* với ĐTB = 3,70 (giảng viên: 3,79; học viên: 3,62) xếp thứ 3; và *Kiểm tra, đánh giá kết quả người học* với ĐTB = 3,69 (giảng viên: 3,86; học viên: 3,52) xếp thứ 4. Hai yếu tố về *Môi trường dạy học theo LTKT* và *Trình độ năng lực sư phạm của giảng viên* có mức tác động ảnh hưởng thấp hơn so với các yếu tố trên, với ĐTB là 3,08 và 2,38.

Kết quả khảo sát với số liệu cụ thể đã phản ánh khách quan thực tế mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT ở TSQQĐ hiện nay. Mặt khác, nghiên cứu thực trạng trên cho thấy, các TSQQĐ cần không ngừng đổi mới quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT để người học cảm thấy họ “được học” chứ không phải bị “ép học”; họ được chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm từ giảng viên và đồng đội để học tập một cách tích cực, chủ động hơn. Ngày nay, nhiều thành tựu khoa học và công nghệ xuất hiện và đổi mới nhanh chóng, đòi hỏi nhà trường không chỉ trang bị cho học viên những kiến thức đã có của nhân loại mà còn phải bồi dưỡng, hình thành tính năng động, óc tư duy sáng tạo và kỹ năng thực hành áp dụng, tức là đào tạo những sĩ quan không chỉ có kiến thức mà phải có năng lực hành động, kỹ năng thực hành. Tuy nhiên, thực tế còn không ít giảng viên chưa thoát khỏi cách dạy học “truyền thụ một chiều”, chưa thực sự quan tâm đến vận dụng các lí thuyết

day học hiện đại như LTKT trong quá trình dạy học các môn KHXH&NV nhằm hình thành cho học viên thói quen tự học, tự khám phá kiến thức, phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, quân sự.

### 3. Kết luận

Việc vận dụng LTKT vào dạy học hiện nay là hoàn toàn có cơ sở khoa học và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Việc vận dụng LTKT vào dạy học sẽ tạo ra một môi trường dạy học lí tưởng, tạo thêm nhiều cơ hội để củng cố, luyện tập và phát triển kiến thức cho học viên trên lớp học. Với ưu thế của LTKT trong dạy học, giảng viên ở các TSQQĐ cần nghiên cứu vận dụng trong dạy học các môn KHXH&NV để đem lại sự phát triển cho người học. Tuy nhiên, đây không phải là lí thuyết dạy học “vạn năng”, có thể thay thế cho các phương pháp dạy học khác và việc vận dụng lí thuyết này luôn bị ảnh hưởng, tác động bởi các yếu tố khách quan, chủ quan như phân tích khoa học trên. Kết quả phân tích lí luận và đánh giá thực trạng các yếu tố tác động đến tổ chức quá trình dạy học các môn KHXH&NV theo LTKT là cơ sở quan trọng giúp giảng viên, cán bộ quản lí có cơ sở xác định yêu cầu và giải pháp thiết thực, hiệu quả trong thực tiễn vận dụng lí thuyết này nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học KHXH&NV và GD-ĐT ở các TSQQĐ hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- Dự án Việt - Bỉ (2010). *Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đảng ủy Quân sự Trung ương (2007). *Nghị quyết số 86/ĐUQTW về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*. NXB Quân đội nhân dân.
- Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại: Lí luận - Biện pháp - Kỹ thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đỗ Văn Cường (2008). *Góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Hình học 10 trên cơ sở phối hợp quan điểm dạy học giải quyết vấn đề và dạy học kiến tạo*. Tạp chí Giáo dục, số 190, tr 34-36.
- Jean Piaget (2001). *Tâm lí học và giáo dục học*. NXB Giáo dục.
- Mebrien L. J. & Brandt, R. (1997). *The language of learning*. Alexandria, Virginia: ASDC Association for Supervision and Curriculum Development.
- Nguyễn Hữu Châu (2007). *Dạy học kiến tạo*. Dự án Đào tạo giáo viên trung học cơ sở.
- Viện Ngôn ngữ học (2002). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Vygotsky L.S. (1997). *Tuyển tập tâm lí học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.